

Số: 889 /QĐ-TCT-KHĐT

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công, Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Công trình: Nhà điều hành

Dự án: Cải tạo, mở rộng vườn ươm và nuôi cấy mô
Địa điểm xây dựng: Tổ 7, Phường Kỳ Sơn, TP. Hòa Bình

TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17/11/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng giám đốc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - CTCP quy định tại Điều lệ Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần;

Căn cứ Quy chế quản lý tài chính của Công ty mẹ Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 423/QĐ-TCT-KHĐT ngày 11/4/2025 của Tổng giám đốc về việc phê duyệt điều chỉnh Quyết định số 1045/TCT-QĐ-KHĐT ngày 14/10/2022 của Tổng giám đốc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần;

Căn cứ Hợp đồng tư vấn số 266/2025/HĐTV ngày 18/04/2025 giữa Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần và Công ty cổ phần Kiến trúc Xây dựng Thương mại MPT về việc thực hiện Gói thầu TV05a: Tư vấn lập Thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán công trình: Nhà điều hành;

Căn cứ Hợp đồng tư vấn số 289/2025/HĐTV ngày 29/04/2025 giữa Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần và Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng T&D Việt Nam về việc thực hiện Gói thầu TV06a: Tư vấn Thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình: Nhà điều hành;

Căn cứ Thuyết minh thiết kế và Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình trên do Công ty cổ phần Kiến trúc Xây dựng Thương mại MPT lập tháng 06 năm 2025;

Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm tra Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình do Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng T&D Việt Nam lập tháng 06 năm 2025;

Xét Tờ trình của Tổ QLDA đầu tư tại Hòa Bình ngày 14/07/2025 về việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công, Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho Công trình: Nhà điều hành,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công, Dự toán Công trình: Nhà điều hành với những nội dung sau:

1. Người phê duyệt: Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần
2. Tên công trình: Nhà điều hành
3. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III
4. Tên dự án: Cải tạo, mở rộng vườn ươm và nuôi cấy mô.
5. Địa điểm xây dựng: Tổ 7, Phường Kỳ Sơn, TP. Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.
6. Nhà thầu khảo sát xây dựng: Công ty cổ phần khảo sát xây dựng Thành Nam
7. Nhà thầu lập thiết kế xây dựng: Công ty cổ phần Kiến trúc Xây dựng Thương mại MPT.
8. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng: Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng T&D Việt Nam
9. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật; các giải pháp thiết kế nhằm sử dụng hiệu quả năng lượng, tiết kiệm tài nguyên (nếu có):
 - Nhà điều hành xây dựng mới gồm 02 tầng, móng bê tông cốt thép, khung dầm cột bê tông cốt thép, tường xây gạch, sàn và mái bê tông cốt thép;
 - Diện tích xây dựng khoảng 330m²; chiều cao tầng 1 là 3,75m; chiều cao tầng 2 là 3,5m.
10. Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình: Không nhỏ hơn 50 năm.
11. Giá trị dự toán xây dựng theo từng khoản mục chi phí:
 - Tổng giá trị dự toán xây dựng công trình: **3.565.314.738** đồng đã bao gồm thuế VAT 8%. (Bằng chữ: Ba tỷ, năm trăm sáu mươi lăm triệu, ba trăm mười bốn nghìn, bảy trăm ba mươi tám đồng).
 - Giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư:

Đơn vị: Đồng

STT	Khoản mục chi phí	Giá trị trước thuế	Thuế giá trị gia tăng	Giá trị sau thuế
1	Chi phí xây dựng và thiết bị	2.827.489.169	228.965.133	3.056.454.302
2	Chi phí quản lý dự án	97.435.277	7.794.822	105.230.099
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	188.043.901	15.043.512	203.087.413
4	Chi phí khác	27.969.120	2.796.912	30.766.032
5	Chi phí dự phòng	157.046.873	12.730.019	169.776.892
	TỔNG CỘNG			3.565.314.738

(Chi tiết trong Bảng tổng hợp dự toán kèm theo)

12. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng: Hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành (danh mục các quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho công trình được nêu trong thuyết minh thiết kế của Công ty cổ phần Kiến trúc Xây dựng Thương mại MPT).

Điều 2. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

(Bảng Kế hoạch lựa chọn nhà thầu kèm theo)

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Ông/bà: Phó Tổng giám đốc Nguyễn Khương Lâm; Trưởng ban: Kế hoạch đầu tư, Kế toán tài chính, Pháp chế và kiểm soát nội bộ của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- HĐQT;
- TGD;
- Phó TGD Nguyễn Khương Lâm;
- Lưu VT; B.KHĐT.



02012
CÔNG T
P VIỆT
Y CỔ PH
iafor
JNG - 1

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
 (Kèm theo Quyết định số 889/QĐ-TCT-KHĐT ngày 14 tháng 7 năm 2025)
 CÔNG TRÌNH: NHÀ ĐIỀU HÀNH
 DỰ ÁN: CẢI TẠO, MỞ RỘNG VƯỜN ƯƠM VÀ NUÔI CÂY MÔ

STT	Chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Tùy chọn mua thêm	Giám sát hoạt động đầu thầu
		Tóm tắt công việc chính của gói thầu	Tên gói thầu										
1	Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - ty Cổ phần	Tư vấn Quản lý dự án	Quản lý dự án	105.230.099	Vốn của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - ty Cổ phần	Chi định thầu rút gọn, trong nước, không qua màng		15 ngày	Quý III/2025	Hợp đồng trọn gói	90 ngày	Không áp dụng	Không đề xuất
2		Tư vấn Lập HSMT, đánh giá HSDT gói thầu thi công xây lắp	Lập HSMT và đánh giá HSDT gói thầu thi công xây lắp	13.094.847		Chi định thầu rút gọn, trong nước, không qua màng		15 ngày	Quý III/2025	Hợp đồng trọn gói	40 ngày	Không áp dụng	Không đề xuất
3		Thi công xây dựng	Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị	3.209.277.017 đồng trong đó: Chi phí xây dựng là 3.056.454.302 đồng và Chi phí dự phòng cho khối lượng là: 152.822.715 đồng	Công ty Cổ phần (Quý phát triển khoa học và công nghệ; vốn sẵn xuất kinh doanh)	Chào hàng cạnh tranh, trong nước, không qua màng	Một gói tài hồ sơ	30 ngày	Quý III/2025	Hợp đồng gia cố định theo đơn	90 ngày	Không áp dụng	Không đề xuất
4		Giám sát thi công	Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị	95.407.053		Chi định thầu rút gọn, trong nước, không qua màng		15 ngày	Quý III/2025	Hợp đồng trọn gói	90 ngày	Không áp dụng	Không đề xuất
5		Kiểm toán độc lập	Kiểm toán dự án	30.766.032		Chi định thầu rút gọn, trong nước, không qua màng		15 ngày	Quý IV/2025	Hợp đồng trọn gói	90 ngày	Không áp dụng	Không đề xuất
		TỔNG GIÁ TRỊ		3.453.775.048									



BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN XÂY DỰNG

DỰ ÁN: CẢI TẠO, MỞ RỘNG VƯỜN ƯƠM VÀ NUÔI CẤY MÔ

CÔNG TRÌNH: NHÀ ĐIỀU HÀNH

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: TỔ 7, PHƯỜNG KỲ SƠN, THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH, TỈNH HOÀ BÌNH

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục chi phí	Giá trị trước thuế	Thuế giá trị gia tăng	Giá trị sau thuế
I	Chi phí xây dựng	2,689,189,169	215,135,133	2,904,324,302
1	Nhà điều hành	2,689,189,169	215,135,133	2,904,324,302
II	Chi phí thiết bị	138,300,000	13,830,000	152,130,000
III	Chi phí quản lý dự án	97,435,277	7,794,822	105,230,099
IV	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	188,043,901	15,043,512	203,087,413
1	Chi phí thiết kế và lập dự toán	73,213,438	5,857,075	79,070,513
2	Chi phí thẩm tra thiết kế và dự toán	9,365,741	749,259	10,115,000
3	Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT gói thầu thi công xây dựng	12,124,858	969,989	13,094,847
4	Chi phí thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thi công xây	5,000,000	400,000	5,400,000
5	Chi phí giám sát thi công xây dựng	88,339,864	7,067,189	95,407,053
V	Chi phí khác	27,969,120	2,796,912	30,766,032
1	Chi phí kiểm toán độc lập	27,969,120	2,796,912	30,766,032
VI	Chi phí dự phòng	157,046,873	12,730,019	169,776,892
	TỔNG CỘNG	3,297,984,340	267,330,399	3,565,314,738

(Bảng chữ: Ba tỷ năm trăm sáu mươi lăm triệu, ba trăm mười bốn nghìn, bảy trăm ba mươi tám đồng./.)